

Tiết 22
Tiết 87

Tiếng Việt

NHÂN HÓA

I. THẾ NÀO LÀ PHÉP NHÂN HOÁ

1. Ví dụ (sgk/56,57)

* Ví dụ 1 (sgk/56)

- Ông trời: mặc áo giáp
- Cây mía: mùa grom
- Kiến: hành quân.

→ Gọi, tả sự vật, cây cối, con vật bằng những từ vốn dùng để gọi, tả con người.

→ Nhân hóa

* Ví dụ 2 (sgk/57)

- Cách 1: không sử dụng phép nhân hóa, diễn đạt bình thường, mang tính chất miêu tả, tường thuật.

- Cách 2: sử dụng phép nhân hóa, các sự vật, con vật được miêu tả một cách sống động, gần gũi,... thể hiện thái độ, tình cảm của con người.

→ Tác dụng của nhân hóa

2. Ghi nhớ (sgk/57)

II. CÁC KIỂU NHÂN HÓA

1. Ví dụ (sgk/57)

a. Miệng, Tai, Mắt, Chân, Tay (gọi bằng lão, bác, cô, cậu)

→ Dùng từ gọi người để gọi vật

b. Tre (chông lại, xung phong, giữ)

→ Dùng từ chỉ tính chất, hoạt động của người để chỉ vật.

c. Trâu (oi, bảo)

→ Trò chuyện với vật như với người.

2. Ghi nhớ (sgk/58)

III. LUYỆN TẬP

* Bài 1:

- Phép nhân hóa:

+ Bến cảng...đông vui

+ Tàu mẹ, tàu con

+ Xe anh, xe em

+ Tất cả đều bận rộn

⇒ Gọi không khí lao động khẩn trương phấn khởi của con người nơi bến cảng.

Bài 2: so sánh hai cách diễn đạt:

- Có dùng nhân hoá ở bài 1: cảm nghĩ tự hào, sung sướng của người trong cuộc.

- Không dùng nhân hoá ở bài 2: Quan sát, ghi chép, tường thuật khách quan của người ngoài cuộc.

Bài 3: So sánh hai cách viết

* Giống nhau: đều tả cái chổi rơm

* khác nhau:

- Cách 1: Có dùng nhân hoá bằng cách gọi chổi rơm là bé, cô. đây là văn bản biểu cảm.

- Cách 2: không dùng phép nhân hoá. đây là văn bản thuyết minh.

Bài 1: xác định và nêu tác dụng của phép nhân hoá trong đoạn văn gồm 4 câu của Phong Thu:

- + Bến cảng...đông vui
- + Tàu mẹ, tàu con
- + Xe anh, xe em
- + Tất cả đều bận rộn

⇒ Gọi không khí lao động khẩn trương phấn khởi của con người nơi bến cảng.

Bài 2: so sánh hai cách diễn đạt:

- Có dùng nhân hoá ở bài 1: cảm nghĩ tự hào, sung sướng của người trong cuộc.
- Không dùng nhân hoá ở bài 2: Quan sát, ghi chép, tường thuật khách quan của người ngoài cuộc.

Bài 3: So sánh hai cách viết

* Giống nhau: đều tả cái chỗi rơm

* khác nhau:

- Cách 1: Có dùng nhân hoá bằng cách gọi chỗi rơm là cô bé, cô. đây là văn bản biểu cảm.
- Cách 2: không dùng phép nhân hoá. đây là văn bản thuyết minh.

Bài 4: chỉ rõ cách nhân hoá và nêu tác dụng của nó:

a. Trò chuyện, xưng hô với núi như với người

->Tác dụng: giải bày tâm trạng mong thấy người thương của người nói.

b. Dùng những từ ngữ chỉ tính chất, hoạt động của người để chỉ tính chất, hoạt động của những con vật.

->Tác dụng: Làm cho đoạn văn trở nên sinh động, hóm hỉnh.

c. Dùng những từ chỉ hoạt động, tính chất của con người để chỉ hoạt động, tính chất của cây cối và sự vật.

-> Tác dụng: Hình ảnh mới lạ, gợi suy nghĩ cho con người.

d. Tương tự như mục c

-> Tác dụng: gợi sự cảm phục, lòng thương xót và căm thù nơi người đọc.

*** DẶN DỒ:**

Làm bài tập 5: viết đoạn văn có sử dụng phép nhân hóa